


<b>Tên thủ tục</b>	<b>Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy</b>
<b>Lĩnh vực</b>	Phòng cháy, chữa cháy
<b>Cơ quan thực hiện</b>	Đội Cảnh sát PCCC và CNCN– Công an huyện Cư M'gar.
<b>Cách thức thực hiện</b>	Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả – UBND huyện Cư M'gar. Địa chỉ: số 02 Trần Hưng Đạo, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, Đắk Lắk.
<b>Đối tượng thực hiện</b>	Tổ chức
<b>Trình tự thực hiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.</li> <li>Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Đội Cảnh sát PCCC và CNCN– Công an huyện Cư M'gar. Trường hợp ủy quyền cho một cá nhân, đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ: Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết phiếu biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ; Nếu hồ sơ không hợp lệ và thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).</li> <li>Bước 3: + Trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở tự tổ chức lớp huấn luyện: Cá nhân, tổ chức làm bài kiểm tra cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy theo lịch kiểm tra của Đội Cảnh sát PCCC và CNCN– Công an huyện Cư M'gar.. + Trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở không tự tổ chức được lớp huấn luyện và cá nhân có nhu cầu được huấn luyện và xin cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy: Cá nhân, tổ chức tham gia lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy và làm bài kiểm tra cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy theo kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy của Đội Cảnh sát PCCC và CNCN– Công an huyện Cư M'gar.</li> <li>Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu biên nhận hồ sơ, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả</li> </ul>
<b>Thời hạn giải quyết</b>	<p>1. Đối với cơ sở huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ PCCC tổ chức huấn luyện: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả của đối tượng tham gia huấn luyện;</p> <p>2. Đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở, cá nhân đề nghị cơ quan Công an tổ chức huấn luyện:</p>

	<p>- Trường hợp số lượng người đăng ký huấn luyện từ 20 người trở lên: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức huấn luyện và kiểm tra, đánh giá kết quả của đối tượng tham gia huấn luyện;</p> <p>- Trường hợp số lượng người đăng ký huấn luyện ít hơn 20 người: Cơ quan Công an có trách nhiệm tập hợp; khi đủ số lượng thì thông báo thời gian, địa điểm tổ chức huấn luyện và kiểm tra, đánh giá kết quả;</p> <p>- Trường hợp số lượng người đăng ký huấn luyện ít hơn 20 người: Cơ quan Công an có trách nhiệm tập hợp; khi đủ số lượng thì thông báo thời gian, địa điểm tổ chức huấn luyện và kiểm tra, đánh giá kết quả;</p> <p>Thời hạn cấp chứng nhận huấn luyện: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu, cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC. Trường hợp không cấp Chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.</p>
<b>Phí</b>	Không
<b>Lệ Phí</b>	<p>1. Đối với cơ sở huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ PCCC tổ chức huấn luyện: Không.</p> <p>2. Đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở, cá nhân đề nghị cơ quan Công an tổ chức huấn luyện: Do cơ quan, tổ chức, cơ sở hoặc cá nhân tham gia huấn luyện chịu trách nhiệm.</p>
<b>Thành phần hồ sơ</b>	<p>1. Đối với cơ sở huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ PCCC tổ chức huấn luyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC21 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);</li> <li>- Kế hoạch, chương trình, nội dung huấn luyện;</li> <li>- Danh sách trích ngang lý lịch của người đã được huấn luyện.</li> </ul> <p>2. Đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở, cá nhân đề nghị Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH cấp tỉnh tổ chức huấn luyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC22 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).</li> <li>- Danh sách trích ngang lý lịch của người đăng ký huấn luyện;</li> </ul> <p>3. Đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở, cá nhân đề nghị Công an các huyện, thị xã, thành phố tổ chức huấn luyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC22 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).</li> <li>- Danh sách trích ngang lý lịch của người đăng ký huấn luyện.</li> </ul> <p>4. Đối với cá nhân có nhu cầu được huấn luyện và cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC:</p>

	Văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC23 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).
<b>Số lượng bộ hồ sơ</b>	01 bộ
<b>Yêu cầu - điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có chức danh chỉ huy chữa cháy quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Phòng cháy và chữa cháy;</li> <li>- Thành viên đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở;</li> <li>- Thành viên đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;</li> <li>- Người làm việc trong môi trường có nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thường xuyên tiếp xúc với hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ;</li> <li>- Người điều khiển phương tiện, người làm việc trên phương tiện giao thông cơ giới vận chuyển hành khách trên 29 chỗ ngồi và phương tiện giao thông cơ giới vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ;</li> <li>- Người làm việc trong cơ sở sản xuất, kinh doanh phương tiện cứu nạn, cứu hộ;</li> <li>- Người làm nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy tại các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP;</li> <li>- Thành viên đội, đơn vị phòng cháy và chữa cháy rừng.</li> </ul>
<b>Căn cứ pháp lý</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về PCCC;</li> <li>- Luật số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2001;</li> <li>- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC;</li> <li>- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Văn bản số 2835/BCA-C07 ngày 09/11/2018 của Bộ Công an về hướng dẫn phân cấp một số vấn đề trong công tác PCCC và CNCH;</li> <li>- Văn bản số 356/BCA-C07 ngày 12/02/2019 của Bộ Công an về việc tổ chức thực hiện một số quy định của pháp luật về PCCC và CNCH.</li> </ul>
<b>Biểu mẫu đính kèm</b>	<div style="text-align: right;">  </div> <p>Mẫu số PC23 ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP (Mẫu Văn bản đề nghị huấn luyện kiến)</p>

**Kết quả  
thực hiện**

Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy